

Số: 78 KH-THPT-LTV

Đăk Song, Ngày 25 tháng 09 năm 2018

KẾ HOẠCH

THỰC HIỆN CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2018 – 2019

A. NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ thông tư 55/2011/TT- BGDDT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Căn cứ thông tư 16/2018/TT- BGDDT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ chỉ thị số 06/CT -UBND, ngày 07 tháng 08 năm 2017 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc chấn chỉnh công tác thu, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đăk Nông;

Căn cứ hướng dẫn số 1652/HĐ- SGDDT ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Sở Giáo Dục và Đào Tạo, hướng dẫn về việc triển khai thực hiện chỉ thị 06/CT-UBND ngày 07 tháng 08 năm 2017 của ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông;

Căn cứ Hướng dẫn số 1306/HĐ- SGDDT, ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Sở Giáo Dục và Đào Tạo, hướng dẫn thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đăk Nông;

Căn cứ Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2018-2019 của trường THPT Lương Thế Vinh

Nay trường THPT Lương Thế Vinh phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường xây dựng Kế hoạch thực hiện các khoản thu năm học 2018-2019 cụ thể như sau:

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. Các khoản thu theo quy định (thu bắt buộc)

1. Học phí

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 26/2015/NQ- HDND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập áp dụng cho năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông. Mức thu cụ thể:



- Học sinh có hộ khẩu thuộc khu vực I (Xã Nam Bình):
45.000 đồng/tháng/HS x 9 tháng = 405.000 đồng
- Học sinh có hộ khẩu thuộc khu vực II (Xã Thuận Hà, Thuận Hạnh)
30.000 đồng/tháng/HS x 9 tháng = 270.000 đồng

Việc miễn, giảm: Thực hiện theo quy định hiện hành

2. Tiền bảo hiểm

Thu theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế (BHYT): Nghị định số 105/2014/ND-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT; Thông tư Liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện BHYT; Hướng dẫn liên ngành số 557/KH-BHXH-SGDDT ngày 14/6/2018 liên ngành Bảo hiểm Xã hội - Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện BHYT học sinh, sinh viên năm học 2018-2019.

Khối 10, 11 (đóng 12 tháng - Từ 01/1/2019 đến 31/12/2019): 525.420 đồng

Khối 12 (đóng 06 tháng - Từ 01/1/2019 đến 30/06/2019): 262.710 đồng

Những học sinh đóng BH trên 12 tháng thì thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan BHXH. Mức thu/tháng/HS: $1390000 \times 4,5\% \times 70\% = 43.758$ đồng

II. Các khoản thu thỏa thuận phục vụ học sinh

1. Dự kiến thu các khoản thỏa thuận phục vụ học sinh

- | | |
|---|--------------------|
| 1.1. Học bạ (<i>Chi thu khối 10</i>): | 15.000 đồng |
| 1.2. Ghế ngồi chào cờ (<i>Chi thu khối 10</i>): | 35.000 đồng |
| 1.3. Bảo hiểm thân thể/3 năm:
(<i>Tự nguyện - Chi thu khối 10</i>) | 150.000 đồng |
| 1.4. Thẻ HS (Thẻ đeo): | 20.000 đồng |
| 1.5. Cước tin nhắn liên lạc điện tử | 50.000 đồng |
| 1.6. Tiền nước uống /năm | 45.000 đồng |
| 1.7. Tiền mua giấy vệ sinh, xà phòng rửa tay cho HS | 35.000 đồng |
| 1.8. Tiền thuê lao công dọn vệ sinh | 75.000 đồng |
| 1.9. Tiền học thêm | 6.000 đồng/tiết/HS |

(*Miễn các trường hợp mồ côi cả cha lẫn mẹ, các trường hợp đặc biệt khó khăn (sau khi nhà trường kiểm tra thực tế); học sinh diện hộ nghèo đóng 50%*)

2. Dự kiến chi các khoản chi

- **Tiền nước uống:** 5.000 đồng/HS/tháng x 9 tháng = 45.000 đồng/HS
- **Tiền mua giấy vệ sinh, xà phòng rửa tay, sáp thơm phòng vệ sinh của HS :** 4.000 đồng HS/tháng x 9 tháng = 36.000 đồng/HS (nhà trường thu 35.000 đồng/HS)

- **Tiền thuê lao công dọn vệ sinh:**

Dự thu: 75.000 đồng/HS x 300 HS = 22.500.000 đồng (Đã trừ các học sinh thuộc diện miễn, giảm)

Dự chi: 22.500.000 đồng, cụ thể:

+ Chi thuê lao công lau chùi dọn dẹp 10 phòng vệ sinh của học sinh: 160.000 đồng/phòng/tháng x 10 phòng x 9 tháng = 14.400.000 đồng

+ Chi thuê lao công lau chùi dọn dẹp phòng học bộ môn, cầu thang, hành lang nổi (HS chỉ làm vệ sinh tại lớp học của mình): 600.000 đồng/tháng x 9 tháng = 5.400.000 đồng

+ Chi mua dụng cụ lao động phục vụ công tác vệ sinh: 2.700.000 đồng

- **Tiền học thêm:** Dự thu 7.000 đồng/HS x 27 HS = 189.000 đồng/tiết (sau khi đã miễn, giảm cho HS hộ nghèo, mồ côi cả cha lẫn mẹ, ...)

+ Chi nộp thuế 2% = 4.000 đồng/tiết

+ Chi trả GV giảng dạy, quản lý, CSVC: 185.000 đồng/tiết

III. Các khoản thu đóng góp tự nguyện, tài trợ

1. Nguồn Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường

Thực hiện theo quy định của Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được trích từ kinh phí hoạt động của các Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp đầu năm học và nguồn tài trợ hợp pháp khác cho Ban đại diện cha mẹ học sinh trường.

Dự kiến thu từ nguồn tài trợ của BDD các lớp: 32.000.000 đồng

Dự kiến các khoản chi: 32.000.000 đồng, cụ thể:

- Chi nước uống, sổ sách, giấy mực hội họp Ban đại diện CMHS: 3.000.000 đồng.

- Hỗ trợ xăng xe cho cán bộ Ban đại diện CMHS nhà trường:

1.500.000 đồng/người x 5 người = 7.500.000 đồng.

- Thăm hỏi học sinh ốm đau, phúng viếng: 7.000.000 đồng

- Chi Hội nghị Ban đại diện CMHS đầu năm: 5.000.000 đồng.

- Tặng hoa chúc mừng các thầy cô giáo thao giảng, hội giảng nhân

ngày 20/11: 150.00 đồng x 23 người = 3.450.000 đồng

- Quà chia tay Ban đại diện cũ: 2.500.000 đồng

(Điều chỉnh lại theo đề nghị của Ủy ban Thanh tra Sở GD&ĐT:
Nguồn tài trợ của Ban đại diện CMHS: 6.000.000 đồng.
Số còn lại tài trợ cho nhà trường để tổ chức các hoạt động.



- Kinh phí dự phòng: 3.550.000 đồng

2. Huy động các nguồn tài trợ, biểu tặng

Thực hiện theo Thông tư 16/2018/TT- BGDDT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân:

Tổng kinh phí dự kiến huy động tài trợ trong toàn trường: 183.000.000 đồng, trong đó gồm các nội dung sau:

2.1. Tài trợ trang bị rèm màn các phòng học

Nhà trường kêu gọi phụ huynh học sinh các lớp đóng góp tự nguyện để tài trợ bằng tiền mặt cho nhà trường để trang bị toàn bộ hệ thống rèm cửa chính, cửa sổ của 15 phòng học văn hóa, 03 phòng học bộ môn nhằm che nắng cho học sinh.

Dự kiến huy động kinh phí tài trợ 63.000.000 đồng.

Dự kiến chi: $140.000 \text{ đồng/m}^2 \times 450 \text{ m}^2 = 63.000.000 \text{ đồng}$.

2.2. Tài trợ cho Ban khuyến học của nhà trường để khen thưởng cho các học sinh khá, giỏi, các học sinh đạt thành tích về thi HSG các cấp, các học sinh có thành tích về văn nghệ, thể thao và trao học bổng cho học sinh.

Dự kiến huy động kinh phí tài trợ 45.000.000 đồng.

Dự kiến chi : 45.000.000 đồng, trong đó:

- Khen thưởng và trao học bổng học kỳ I: 20.000.000 đồng
- Khen thưởng và trao học bổng học kỳ II và cả năm: 25.000.000 đồng

2.3. Tài trợ cho nhà trường tổ chức các hoạt động cho học sinh:

Dự kiến huy động kinh phí tài trợ 65.000.000 đồng.

Dự kiến chi : 65.000.000 đồng, trong đó:

- Chi hỗ trợ cho các đoàn tham gia dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh và cấp khu vực, thi văn nghệ, thể thao: 35.000.000 đồng
- Chi hỗ trợ tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam 20-11 và Ngày thành lập Đoàn 26/3: 25.000.000 đồng
- Chi hỗ trợ tư vấn tâm lý lứa tuổi, giáo dục pháp luật: 5.000.000 đồng

3. Đối tượng huy động: Cha mẹ học sinh nhà trường, các nhà hảo tâm, các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn huyện.

4. Đối tượng thụ hưởng: Toàn thể học sinh đang học tập tại trường.

5. Hình thức, nguyên tắc và thời gian huy động

- Quy trình thực hiện các khoản đóng góp và huy động tài trợ thực hiện theo Hướng dẫn số 1306/HD- SGDDT, ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Sở Giáo Dục và đào Tạo, hướng dẫn thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Dak Nông.

- Huy động trên cơ sở đóng góp tự nguyện bằng tiền hoặc hiện vật. Đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, không thống nhất mức thu, không thu theo đầu học sinh. Việc thu chi đảm bảo đúng mục đích, đúng quy định, thống nhất công khai, quyết toán đúng quy định.

- Ban đại diện CMHS tổ chức huy động và tài trợ bằng tiền mặt hoặc hiện vật cho nhà trường đúng theo quy định pháp luật.

- Thời gian huy động: Trong năm học 2018 – 2019.

Trên đây là kế hoạch thực hiện các khoản thu trong năm học 2018 – 2019 của trường THPT Lương Thế Vinh.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (Báo cáo);
- GVCN (triển khai)
- Ban ĐDCMHS (Phối hợp)
- Lưu VT.



Lưu Công Hoàn



